

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2026/DS-ST

Ngày 23-6-2026

V/v trA chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 626/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2025 về trA chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/QĐDS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ trụ sở: Số 89 H, phường Đ, thành phố Hà Nội; là nguyên đơn.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đinh Thị L, sinh năm 1992; căn cước công dân số: 037192000962; địa chỉ: Số 152 T, phường H, thành phố Hải Phòng (Giấy uỷ quyền ngày 01/3/2026); có mặt.

- Bị đơn: A Trần Nam A, sinh năm 1991; căn cước công dân số: 031091008403; nơi cư trú: Số 46/212 đường N, phường G, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ án dân sự trA chấp về hợp đồng tín dụng, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

* A Trần Nam A vay vốn của VPBank theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản

bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thA toán dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 06/11/2024 với tổng số tiền là 325.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng*) cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay số LN2410304166214 ký ngày 08/11/2024: Số tiền cho vay là: 325.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng*) Thời hạn cho vay: 60 tháng (Bằng chữ: *Sáu mươi tháng*), tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay. Mục đích sử dụng vốn: *Đề Phát triển kinh doanh hàng tạp hóa*;

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 10.3 %/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày); Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, A Trần Nam A đã trả số tiền gốc là: 48,753,000 đồng. Tổng số tiền trả lãi, phí: 23,918,881 đồng.

Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản sử dụng tài khoản thA toán, dịch vụ ngân hàng điện tử. Phụ lục 1- Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng ký ngày 06/11/2024. Hạn mức đề nghị: 40.000.000 đồng; Loại thẻ: Visa Super Shopee Platinum Credit;

Mục đích vay: Phục vụ tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VPBank quy định qua từng thời kỳ. Trong quá trình sử dụng thẻ, A Trần Nam A đã có tổng giao dịch phát sinh là 476,209,462 đồng. Tổng giao dịch nộp vào là: 436,410,000 đồng (trong đó đã bao gồm gốc, lãi và phí phát sinh). Ngày 06/12/2025, A Trần Nam A ngưng giao dịch thA toán. Tạm tính đến ngày 13/04/2026 số tiền gốc A Trần Nam A còn nợ là: 39,799,462 đồng, nợ lãi là: 10,242,591 đồng; lãi chậm trả lãi là: 939,830 đồng.

*Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô hiệu KIA, biển số 15K-019.21, số máy G4FGEH970378; số khung RNYFK46A6NC266739 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cấp bởi phòng CSGT – Công An Thành phố Hải Phòng ngày 24/06/2024. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số **LN2410304166214** ký ngày 08/11/2024 tại VPBank – Chi nhánh Hải Phòng giữa A Trần Nam A và Ngân hàng VPBank, theo Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản

Thế chấp đảm bảo khoản vay.

Quá trình thực hiện thA toán Hợp đồng trên, A Trần Nam A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank từ ngày 15/09/2025 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. VPBank đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện về mặt thời gian để thA toán nợ, tuy nhiên, A Trần Nam A vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án:

- Buộc A Trần Nam A phải thA toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 23/6/2026 là: 384.347.802 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 316.046.462 đồng; Lãi trong hạn: 5.884.710 đồng; Lãi quá hạn: 62.416.630 đồng,

- A Trần Nam A phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cho đến ngày A Trần Nam A thA toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp A Trần Nam A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đề nghị phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Tài sản đảm bảo gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại: K3; biển số đăng ký: 15K-019.21; số khung: RNYFK46A6NC266739; số máy: G4FGEH970378; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15085675 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/06/2024.

- Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thA toán toàn bộ khoản nợ, A Trần Nam A vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

**Bị đơn A Trần Nam A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có quan điểm:*

A Nam A có vay vốn của VPBank theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thA toán dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 06/11/2024 với tổng số tiền là 325.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng*) cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay số LN2410304166214 ký ngày 08/11/2024: Số tiền cho vay là: 325.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng*). Thời hạn cho vay: 60 tháng (Bằng chữ: *Sáu mươi tháng*), tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.

Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản sử dụng tài khoản thA toán, dịch vụ ngân hàng điện tử. Phụ lục 1- Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng ký ngày

06/11/2024. Hạn mức đề nghị: 40.000.000 đồng; Loại thẻ: Visa Super Shopee Platinum Credit; Mục đích vay: Phục vụ tiêu dùng cá nhân.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là : 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại: K3; biển số đăng ký:15K-019.21; số khung: RNYFK46A6NC266739; số máy: G4FGEH970378; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15085675 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/06/2024.

A Nam A xác nhận là người trực tiếp ký vào các Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và đã nhận đủ tiền do Ngân hàng giải ngân. Tính đến ngày 16/3/2026 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 353.740.384 đồng; nợ gốc: 316.046.462 đồng; nợ lãi quá hạn: 36.573.494 đồng; phạt chậm trả lãi: 1.120.428 đồng. Hiện A không trả nợ đúng hạn; Ngân hàng khởi kiện, A đồng ý trả nợ nhưng do điều kiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện Ma túy số 2 Hải Phòng nên đề nghị cho thời gian cai nghiện xong sẽ trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Ngân hàng không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; vắng mặt tại các phiên hòa giải và vắng mặt phiên tòa lần thứ hai dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự; qua quá trình hỏi công khai tại phiên tòa, xét thấy các hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên là hợp pháp. Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 463; 465; 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về khoản nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 23/06/2026 tổng số tiền là: 384.347.802 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 316.046.462 đồng; Lãi trong hạn: 5.884.710 đồng; Lãi quá hạn: 62.416.630 đồng,

A Trần Nam A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất được hai bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải

tiếp tục thA toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp A Trần Nam A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Xe ô tô hiệu KIA, biển số 15K-019.21, số máy G4FGEH970378; số khung RNYFK46A6NC266739 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cấp bởi phòng CSGT – Công An Thành phố Hải Phòng ngày 24/06/2024 cấp cho A Trần Nam A.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của A Nam A với Ngân hàng. Trong trường hợp số tiền này không đủ thực hiện nghĩa vụ thA toán, A Nam A tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản nợ nói trên cho Ngân hàng.

Về án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

- Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đối với Hợp đồng cho vay số LN2410304166214 ký ngày 08/11/2024: Số tiền cho vay là: 325.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng*) Thời hạn cho vay: 60 tháng (Bằng chữ: *Sáu mươi tháng*), tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay. Mục đích sử dụng vốn: *Đề Phát triển kinh doA hàng tạp hóa*; nhưng thực tế tại thời điểm vay không có tài liệu nào thể việc A Trần Nam A có đăng ký kinh doA. Do vậy đây là vụ án dân sự trA chấp về hợp đồng tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doA là Ngân hàng TMCP V và cá nhân là A Trần Nam A được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn A Trần Nam A cư trú trên địa bàn phường Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Hải Phòng theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án thụ lý ngày 10/12/2025 đến ngày 10/4/2026 có quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là A Trần Nam A đã có quan điểm giải quyết vụ án nhưng vắng mặt tại phiên hoà giải, vắng mặt phiên toà lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét về áp dụng pháp luật nội dung:

[4] Việc ký kết Hợp đồng cho vay số LN2410304166214 ký ngày 08/11/2024; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản sử dụng tài khoản thA toán, dịch vụ ngân hàng điện tử. Phụ lục 1- Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng ký ngày 06/11/2024 giữa Ngân hàng TMCP V và A Trần Nam A tuân thủ quy định tại Điều 116, 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 với các điều khoản của hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy các hợp đồng trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên.

- Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5] Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP V và bên vay là A Trần Nam A tuân thủ đúng quy định pháp luật. Theo đó, Ngân hàng TMCP V đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, giải ngân cho A Trần Nam A đủ số tiền vay theo hợp đồng. A Trần Nam A đã được giải ngân đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình theo điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thA toán quy định trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện buộc A Nam A phải trả nợ gốc, nợ lãi để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/6/2026, A Nam A còn nợ và có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2410304166214 ký ngày 08/11/2024; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản sử dụng tài khoản thA toán, dịch vụ ngân hàng điện tử. Phụ lục 1- Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng ký ngày 06/11/2024, cụ thể tổng số tiền là: 384.347.802 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 316.046.462 đồng; Lãi trong hạn: 5.884.710 đồng; Lãi quá hạn: 62.416.630 đồng.

- Về yêu cầu phát mại tài sản:

[6] Xét Hợp đồng thế chấp số LN2410304166214 ký ngày 08/11/2024 giữa Ngân hàng TMCP V và A Trần Nam A được xác lập đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết bị đơn không hợp tác, không cung cấp thông tin. Theo phiếu trả lời xác minh của Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng: Xe ô tô hiệu KIA, biển số 15K-019.21, số máy G4FGEH970378; số khung RNYFK46A6NC266739 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cấp bởi phòng CSGT – Công An Thành phố Hải Phòng ngày 24/06/2024 cấp cho A Trần Nam A; trạng thái xe: Xe đang bị cầm cố thế chấp, có giấy của Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ khoản 6 Điều 320 Bộ luật Dân sự về nghĩa vụ của bên thế chấp thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp để xử lý khi thuộc một trong các trường hợp xử lý tài sản đảm bảo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Bị đơn A Trần Nam A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào các điều 298, 299, 317, 318, 319, khoản 6 Điều 320; 321; 322; 323; 324; 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với A Trần Nam A.

1. Bị đơn A Trần Nam A phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2410304166214 ký ngày 08/11/2024; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản sử dụng tài khoản thA toán, dịch vụ ngân hàng điện tử. Phụ lục 1- Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng ký ngày 06/11/2024 là 384.347.802 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 316.046.462 đồng; Lãi trong hạn: 5.884.710 đồng; Lãi quá hạn: 62.416.630 đồng, cụ thể:

+ Hợp đồng cho vay số LN2410304166214 ký ngày 08/11/2024 tổng số tiền là: 326.291.603 đồng; Lãi trong hạn: 3.507.958 đồng; Lãi quá hạn: 46.536.645 đồng.

+ Giấy đề nghị vay vốn ký ngày 06/11/2024 tổng số tiền là: 58.056.199 đồng; Lãi trong hạn: 2.376.752 đồng; Lãi quá hạn: 15.879.985 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn A Trần Nam A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thA toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa

thuận trong các hợp đồng cho đến khi thA toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thA toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về quyền phát mại tài sản:

Trong trường hợp A Trần Nam A không trả được số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên, Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là: Xe ô tô hiệu KIA, biển số 15K-019.21, số máy G4FGEH970378; số khung RNYFK46A6NC266739 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cấp bởi phòng CSGT – Công An Thành phố Hải Phòng ngày 24/06/2024 cấp cho A Trần Nam A; trạng thái xe: Xe đang bị cầm cố thế chấp, có giấy của Ngân hàng, theo Hợp đồng thế chấp số LN2410304166214 ký ngày 08/11/2024.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của A Nam A với Ngân hàng TMCP V. Trong trường hợp số tiền này không đủ thực hiện nghĩa vụ thA toán, A Nam A tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản nợ nói trên cho Ngân hàng TMCP V. Trường hợp sau khi thực hiện nghĩa vụ thA toán còn dư số tiền thì trả lại cho A Nam A.

4. Về án phí: A Trần Nam A phải nộp 19,217,390 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.077.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007843 ngày 10/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Ngân hàng TMCP V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn A Trần Nam A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- Thi hành án thành phố Hải Phòng;
- Đường sự;
- Toà án ND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Phương